

Bản án số: 46/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 12-6-2026

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyên Vy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Lam

2. Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Quỳnh Bảo Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2026 tại hội trường xử án, Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 87/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2026 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2026/QĐXXST – HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đinh Thị Xuân A, sinh năm: 1991

- Bị đơn: Ông Nguyễn Duy V, sinh năm: 1985

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố C, phường B, tỉnh Khánh Hòa.

(*Tại phiên tòa vắng mặt: Nguyên đơn, Bị đơn và đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26/2/2026 và quá trình tố tụng, Nguyên đơn bà Đinh Thị Xuân A trình bày:

Bà và ông Nguyễn Duy V sau một thời gian tìm hiểu đã tiến đến hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (nay UBND phường B, tỉnh Khánh Hòa) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 66 ngày 13 tháng 7 năm 2020. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại Tổ dân phố C, phường B, tỉnh Khánh Hòa. Vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên cuộc sống không hạnh phúc. Nguyên nhân do tính tình không hợp, ông V thường xuyên đánh đập bà, hay ghen tuông vô cớ. Mặc dù chính quyền địa phương và người dân xung

quanh nhiều lần chứng kiến, tiến hành hòa giải nhưng ông V vẫn không thay đổi. Do mâu thuẫn kéo dài, không thể tiếp tục chung sống nên tháng 02/2026 bà bỏ ra ngoài sống riêng. Thời gian xa nhau, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn; do đó, bà khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Duy V.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Đình Trà M, sinh ngày 29/12/2014 và Nguyễn Đình Hồng Q, sinh ngày 09/6/2023. Hiện 02 con đang sống cùng bà. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung, bà không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hiện bà có nghề thợ may và làm rẫy, thu nhập bình quân mỗi tháng 9.000.000 đồng, đủ khả năng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung.

- Quá trình tố tụng, bị đơn ông Nguyễn Duy V trình bày:

Ông và bà Đinh Thị Xuân A sau một thời gian tìm hiểu đã tiến đến hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố P - T, Ninh Thuận (nay phường B, tỉnh Khánh Hòa), có tổ chức cưới hỏi. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc. Đến đầu năm 2026, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cho đến nay. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cách ứng xử. Vợ chồng có xảy ra xô xát do vợ đòi ôm con đi sau khi vợ chồng cãi vã, ông không nhớ rõ cụ thể vấn đề mà vợ chồng đã tranh cãi. Sự việc này được chính quyền địa phương, Công an phường B khuyên nhủ, đã hòa giải cho vợ chồng. Tuy nhiên từ tháng 02/2026, vợ tự ý bỏ nhà đi nên từ đó vợ chồng không còn sống chung. Thời gian xa nhau, ông chủ động liên hệ vợ nhưng vợ không nghe máy. Ông cũng liên hệ với ba mẹ vợ để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng không thành. Ông vẫn còn tình cảm với vợ, mong muốn được hàn gắn nên không đồng ý ly hôn; tuy nhiên sau khi vợ chồng đã trao đổi với nhau, nay ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Đình Trà M, sinh ngày 29/12/2014 và Nguyễn Đình Hồng Q, sinh ngày 09/6/2023. Khi ly hôn, ông đồng ý giao 02 con chung cho vợ trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Nguyên đơn tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đúng thành phần, xét xử đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Đinh Thị Xuân A khởi kiện yêu cầu ly hôn Bị đơn ông Nguyễn Duy V và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Đình Trà M, sinh ngày 29/12/2014 và Nguyễn Đình Hồng Q, sinh ngày 09/6/2023; không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Bị đơn ông Nguyễn Duy V cũng đồng ý ly hôn và đồng ý giao 02 con chung bà Nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” được quy định tại Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn có địa chỉ cư trú tại Tổ dân phố C, phường B, tỉnh Khánh Hòa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Khánh Hòa theo quy định tại Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa, Nguyên đơn, Bị đơn đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Nguyên đơn, Bị đơn theo quy định.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn bà Đinh Thị Xuân A, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Quan hệ hôn nhân giữa bà Đinh Thị Xuân A và ông Nguyễn Duy V được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo Đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 18/5/2026, bà Đinh Thị Xuân A vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn ông Nguyễn Duy V. Xét thấy, hiện vợ chồng bà A, ông V không còn sống chung với nhau, thời gian xa nhau vợ chồng mạnh ai nấy sống, không quan tâm đến nhau. Quá trình tố tụng, bà A có ý kiến đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xác định tình cảm vợ chồng không còn; ông V cũng đồng ý ly hôn. Chứng tỏ tình cảm vợ chồng ông V bà A hiện không còn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Nguyên đơn bà Đinh Thị Xuân A.

[2.2] Về giao người trực tiếp nuôi con:

Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Đình Trà M, sinh ngày 29/12/2014 và Nguyễn Đình Hồng Q, sinh ngày 09/6/2023. Xét thấy, từ khi vợ chồng không còn sống chung, 02 con sống ổn định với mẹ, đảm bảo được sức khỏe cũng như học tập của trẻ. Hơn nữa, trẻ Trà My có nguyện vọng tiếp tục ở cùng mẹ; Bị đơn ông Nguyễn Duy V cũng đồng ý giao 02 con cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung của Nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về án phí: Bà Đinh Thị Xuân A phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, phù hợp với những nhận định trên, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn bà Đinh Thị Xuân A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị Xuân A được ly hôn ông Nguyễn Duy V.

2. Về giao người trực tiếp nuôi con: Bà Đinh Thị Xuân A được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Đình Trà M, sinh ngày 29/12/2014 và Nguyễn Đình Hồng Q, sinh ngày 09/6/2023.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ như nhau đối với con chung; không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

3. Về án phí: Bà Đinh Thị Xuân A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001463 ngày 04/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Bà Đinh Thị Xuân A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, sơ thẩm, vắng mặt Nguyên đơn, Bị đơn; quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND KV 5 – Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- UBND phường Bảo An, Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn)/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Nguyên Vy

